

BẢNG CHÚ GIẢI THUẬT NGỮ TÁI PHÂN ĐỊNH RANH GIỚI: THUẬT NGỮ QUAN TRỌNG

Thống kê dân số – Hoạt động đếm và khảo sát từng người trong dân số. Tại Hoa Kỳ, một cuộc thống kê dân số được thực hiện mười năm một lần. Thống kê dân số được yêu cầu bởi Hiến pháp để tái phân bổ và được sử dụng trong quá trình Tái phân chia ranh giới.

Cục thống kê dân số – Cơ quan chính quyền liên bang thực hiện thống kê dân số.

Dân số trong độ tuổi bỏ phiếu là công dân (CVAP) – Dân số Tuổi đi bầu cử của công dân (CVAP) là tổng dân số từ 18 tuổi trở lên và là công dân. **(Liên quan đến VAP)**

Quận liên minh – Một quận nơi các sắc tộc thiểu số kết hợp chiếm đa số dân số và nơi các cử tri từ các nhóm chủng tộc khác nhau này cùng nhau bỏ phiếu để bầu ra ứng cử viên ưu tiên thiểu số. **(Còn được gọi là Quận liên minh thiểu số)**

Cộng đồng quan tâm – Một khu phố, cộng đồng hoặc một nhóm người có chung mối quan tâm về chính sách và sẽ được hưởng lợi từ việc duy trì trong một quận.

Nhỏ gọn – Nhỏ gọn là hình dạng của quận. Nó mô tả các ranh giới được vẽ chặt chẽ và kết hợp gọn với nhau trừ khi có lý do chính đáng như tuân thủ VRA hoặc tuân theo các ranh giới có hình dạng kỳ lạ, như ranh giới thành phố hoặc sông.

Sự tiếp giáp – Một đặc điểm mô tả hình dạng duy nhất và không bị gián đoạn của ranh giới (nghĩa là tất cả các khu vực trong quận đều kết nối với nhau về mặt vật lý).

Dàn trải – Sự chia tách cộng đồng chủng tộc thiểu số thành hai hoặc nhiều quận để cộng đồng thiểu số không phải là một phần đáng kể của bất kỳ quận nào. Ví dụ, dàn trải xảy ra khi một dân số thiểu số đủ lớn để có thể chiếm 50% một quận nhưng thay vào đó, được chia thành hai hoặc nhiều quận để cộng đồng thiểu số chiếm một tỷ lệ nhỏ trong mỗi quận.

Quận giao nhau hoặc Cơ hội – Một quận nơi một số cử tri đa số “giao nhau” để bỏ phiếu với các sắc tộc thiểu số để bầu ra ứng cử viên được thiểu số ưu tiên. Quận giao nhau hoặc cơ hội không được Đạo luật Quyền Bầu cử yêu cầu về mặt pháp lý.

Độ lệch và phạm vi độ lệch – **Độ lệch** của một quận là sự khác biệt của dân số của một quận so với Dân số Lý tưởng. **Phạm vi độ lệch** của Kế hoạch Tái Phân Định Ranh Giới là độ lệch lớn nhất của kế hoạch và độ lệch nhỏ nhất của kế hoạch.

Dân số Lý tưởng – Mục tiêu tổng dân số của các quận trong quy hoạch Tái Phân Định Ranh Giới. Nó được tính bằng cách lấy tổng dân số của khu vực pháp lý và chia cho tổng số quận trong kế hoạch Tái Phân Định Ranh Giới.

Nhiệm kỳ (tiêu chí) – Đảm bảo nhà của quan chức được bầu hiện tại vẫn ở trong một quận.

Quận ảnh hưởng – Quận nơi nhóm chủng tộc hoặc sắc tộc thiểu số không chiếm đa số cử tri nhưng có đủ thành viên của nhóm thiểu số để tạo ảnh hưởng đáng kể đến cuộc bầu cử hoặc các quyết định của đại diện được bầu.

Gerrymandering – Vẽ đường ranh giới để tạo lợi thế không công bằng cho nhóm này so với nhóm khác. Gerrymandering (sắp xếp gian lận khu vực bầu cử để giành phần thắng) không giống như việc Tái Phân Định Ranh Giới, nhưng gerrymandering có thể xảy ra trong quá trình Tái Phân Định Ranh Giới. Thu hút các quận có đa số sắc tộc thiểu số tuân thủ Đạo luật Quyền Bầu cử không phải là gerrymandering.

GIS (Geographic Information System, Hệ thống thông tin địa lý) – Phần mềm máy tính được sử dụng để tạo bản đồ Tái Phân Định Ranh Giới.

Quận Đa số-Thiểu số – Quận có một sắc tộc thiểu số chiếm từ 50% trở lên dân số trong độ tuổi đi bầu cử là công dân. Kết hợp với một số yếu tố khác, VRA có thể yêu cầu một quận đa số-thiểu số.

Giảm bớt phiếu bầu của thiểu số – Vẽ các quận khiến cử tri thiểu số ít có cơ hội bầu ứng cử viên họ lựa chọn. Điều này thường được thực hiện bằng cách “**gói gọn**” (packing) hoặc “**dàn trải**” (cracking).

Phân định các quận bầu cử (Nesting) – Quy tắc Tái Phân Định Ranh Giới nơi mỗi quận thượng viện (chẳng hạn như thượng viện tiểu bang) được tạo thành từ hai quận hạ viện (chẳng hạn như hội đồng tiểu bang).

Một người, một phiếu bầu – Luật Dân số Bình đẳng. Một cụm từ mô tả yêu cầu của hiến pháp rằng mỗi quận có cơ bản bằng nhau về tổng dân số. Thông thường, điều này có nghĩa là mỗi quận trong kế hoạch Tái Phân Định Ranh Giới phải chứa cùng một số lượng người dân, bất kể tuổi tác hay tư cách công dân.

Gói gọn – Sự tập trung quá mức của một dân số thiểu số vào một số lượng các quận dưới mức tối ưu. Ví dụ, gói gọn xảy ra khi một dân số thiểu số chiếm 90% quận thay vì hai quận nơi dân số thiểu số chiếm 50% mỗi quận.

Tái Phân bố – Sự phân bố lại các ghế trong Hạ viện Hoa Kỳ dựa trên những thay đổi về dân số của một tiểu bang. Điều này xảy ra để tỷ lệ đại diện của một tiểu bang trong Quốc hội phù hợp với dân số của bang. Tái phân bố không phải là Tái Phân Định Ranh Giới, mặc dù một số tiểu bang sử dụng các thuật ngữ thay thế cho nhau.

Tái Phân Định Ranh Giới – Quy trình được các chính phủ sử dụng để vẽ lại các ranh giới chính trị của quận và áp dụng cho tất cả các cấp chính quyền nơi tổ chức bầu cử quận. Các bản đồ được vẽ lại cứ sau 10 năm một lần sau Thống kê dân số để tạo ra các quận có dân số cơ bản bằng nhau, ít nhất là tính đến sự thay đổi dân số. Có nhiều loại **quy trình Tái Phân Định Ranh Giới**

Tính tổng thể của tình huống – Xem xét tất cả các tình huống để quyết định một trường hợp, thay vì bắt kỳ một yếu tố hoặc quy tắc nào.

Bản đồ thống nhất – Một bản đồ đề xuất được vẽ bởi một liên minh bao gồm nhiều nhóm cộng đồng thể hiện nhiều cộng đồng quan tâm của họ có thể được tôn trọng đồng thời.

Dân số trong độ tuổi bỏ phiếu (VAP) – Tổng dân số từ 18 tuổi trở lên. (Liên quan đến CVAP)

Đạo luật Quyền Bầu cử (VRA) – Đạo luật liên bang được thông qua năm 1965 để đảm bảo chính quyền tiểu bang và địa phương không thông qua luật hoặc chính sách từ chối quyền bầu cử bình đẳng của công dân Mỹ dựa trên chủng tộc. Mục 2 của VRA bảo vệ cử tri khỏi phân biệt đối xử dựa trên chủng tộc, màu da hoặc tư cách thành viên của một nhóm thiểu số ngôn ngữ trong tất cả các thủ tục bầu cử.